TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87 /2023/HS-ST
Ngày 23 - 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan.

Ông Nguyễn Công Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01/5/1968 tại thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ a, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Đoàn Thị L(đều đã chết), ông K là thương binh ¾; có vợ: Vũ Thị V, sinh năm 1973 và 02 con, sinh năm 1991 và 2001; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 03/1986 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/1989 xuất ngũ về địa phương. Quyết định số 195 ngày 21/01/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Suối Hai, thời hạn 24 tháng do nhiều lần trộm cắp tài sản, ngày 15/12/2009 chấp hành xong. Quyết định số 1236 ngày 06/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn 24 tháng, do nhiều lần trộm cắp tài sản, ngày 30/4/2012 chấp hành xong. Ngày 27/11/2012, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 26/2006/HSST ngày 22/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/3/2007 chấp hành xong án phạt tù, tháng 12/2006 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Bản án

số 01/2013/HSST ngày 07/01/2013 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải phòng phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2014, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 4/2015. Bản án số 33/2014/HSST ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 17/02/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2014; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 12/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Đức D, sinh năm 1972.

2. Anh Vũ Hồng V, sinh năm 1971.

Cùng cư trú: Tổ 10, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 03/4/2023, tại khu vực tổ 10, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn Q đang điều khiển xe máy điện màu xanh đen, nhãn hiệu M133 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Q về trụ sở Công an thị trấn A, huyện Q để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước Q đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận đó là gói Heroine Q vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Kiểm tra chiếc xe máy điện không phát hiện, thu giữ gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 472/KL-KTHS, ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,1710 gam. Heroine STT: 09 Danh mục 1A phụ luc kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*".

Quá trình điều tra bị cáo khai: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/4/2023, bị cáo điều khiển xe máy điện từ nhà đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ 10, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của một

người đàn ông tên L, khoảng 30 tuổi, nhưng do bị cáo không có tiền nên L cho bị cáo nợ trả sau. Bị cáo giấu gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc lên xe đi được một đoạn thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình từ khi khởi tố vụ án đến ngày 28/6/2023, bị cáo không có ý kiến gì về khối lượng ma túy cơ quan Công an thu giữ. Từ ngày 29/6/2023 bị cáo khai khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,0731 gam Heroine chứ không phải 0,1710 gam, bị cáo khai chỉ nhớ khi cơ quan giám định cân là 0,0731 gam, không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí khối lượng heroine là 0,1710 gam như kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSQP ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã tuy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập cùng ngày 03/4/2023; bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến; Kết luận giám định số 472/Kl-KTHS, ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 03/4/2023, tại khu vực tổ 10, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình Nguyễn Văn Q đã có hành vi tang trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1710 gam *(Không phẩy một nghìn bẩy trăm mười gam)*, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy gây tác hại lớn tới con người và là một trong những nguyên nhân hàng đầu kìm hãm sự phát triển kinh tế, văn hóa, gây ra nhiều tệ nạn khác kéo theo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng; vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội, do đó được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là thương binh do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, một lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và ba lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi, vẫn tiếp tục con đường phạm tội, đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai người bán ma túy cho bị cáo tên là L ở thị trấn A, huyện Q nhưng không biết cụ thể địa chỉ của L. Kết quả điều tra xác minh ở thị trấn A không có người nào tên L như bị cáo mô tả, do đó không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy điện bị cáo sử dụng đi mua ma túy là tài sản của chị Vũ Thị V (vợ bị cáo). Chị V mua chiếc xe này từ nguồn tiền của chị để làm phương tiện đi lại chung cho cả gia đình. Chị không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, do đó cơ quan điều tra không xử lý đối với chị V và ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị V là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02(*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1420 gam (*Không phẩy một nghìn bốn trăm hai mươi gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Văn Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 472/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 11/7/2023.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;

Nguyễn Thị Hương Liên

- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND TT A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.